

Số: **11/2021/QĐST - DS**

Đồng Phú, ngày 24 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 127/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Lý Thị B, sinh năm 1963;

Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1963 (chồng bà B) ủy quyền cho bà Lý Thị B theo giấy ủy quyền ngày 11/12/2020

Trú tại: Số 13, Tổ 21, ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

Bị đơn:* chị **Ngô Thị Trúc T, sinh năm 1995; Trú tại: ĐT 741, Tổ 18, M, xã T, huyện Đ, tỉnh B

Người có quyền lợi nghĩa liên quan:* ông **Vũ Tổng K, sinh năm 1945; Địa chỉ: Số 1B, Tổ 16, M, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

Chị **Ngô Thị Trúc Th**, sinh năm 1997; anh **Ngô Văn Công D1**, sinh năm 2002; Trú tại: ĐT 741, Tổ 18, M, xã T, huyện Đ, tỉnh B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về hợp đồng chuyển nhượng đất: Nguyễn đơn Lý Thị B, Nguyễn Văn D (do bà B làm đại diện) và bị đơn chị Ngô Thị Trúc T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Tổng K, chị Ngô Thị Trúc Th, anh Ngô Văn Công D1 thống nhất thoả thuận như sau:

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất xác lập giữa bà Lý Thị B, ông Nguyễn Văn D và bà Vũ Thị Thủy mà người thừa kế là Ngô Thị Trúc T, Ngô Thị Trúc Th, Ngô Công D1 và ông Vũ Tổng K được lập ngày 12/4/2012

đổi với thửa đất có diện tích 322,4m² (trong đó có 8,3m² đất hành lang lộ giới) thuộc thửa số 296, tờ bản đồ số 54, đất tại Tổ 21, ấp Minh Tân, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (theo sơ đồ đo đạc số 474 ngày 30/3/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước).

Bà Lý Thị B, ông Nguyễn Văn D được quyền sử dụng đổi với thửa đất có diện tích 322,4m² (trong đó có 8,3m² đất hành lang lộ giới) thuộc thửa số 296, tờ bản đồ số 54, đất tại Tổ 21, ấp Minh Tân, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (theo sơ đồ đo đạc số 474 ngày 30/3/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước). Đất đã được kê khai đăng ký sổ bộ mang tên Vũ Thị T1, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất (gồm: 01 căn nhà cấp 4 có diện tích 110m², sân gạch và các tài sản khác gắn liền với đất)

Bà Lý Thị B, ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các chi phí, các loại thuế, phí, kể cả việc chuyển mục đích sử dụng đất (lên đất thổ cư) phát sinh trong quá trình sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà B, ông D tự mình chịu.

Chị Ngô Thị Trúc T; chị Ngô Thị Trúc Th, anh Ngô Văn Công D1, ông Vũ Tổng K (là hàng thừa kế thứ nhất của bà Vũ Thị T1) có trách nhiệm ký các giấy tờ, thủ tục có liên quan tạo điều kiện cho bà B, ông D được làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mảnh đất nói trên.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào quyết định của Tòa án để điều chỉnh diện tích đất nói trên từ tên Vũ Thị T1 sang tên Lý Thị B, Nguyễn Văn D và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nói trên cho bà B, ông D theo quy định.

- Về các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

- *Án phí dân sự sơ thẩm* là 150.000 đồng, các bên đương sự thống nhất thỏa thuận bà Lý Thị B nộp, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004523, ngày 15/12/2020 của Chi cục thi hành án huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Hoàn lại cho bà B số tiền là 150.000 đồng theo biên lai thu tiền nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp các bên không tự thực hiện theo thỏa thuận thì nguyên đơn có

quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành quyết định buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải thực hiện thỏa thuận nêu trên.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương

